TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 22-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật T, sinh ngày 29/3/1983, tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: số nhà A T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Vũ Thị V; có vợ và 01 con; tiền án: **(1).** bị xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 349/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. **(2).** bị xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với 09 tháng tù tại Bản án ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 tháng tù theo bản án số 74/2020/HSST ngày 03/3/2020 của TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, ngày 14/10/2021 chấp hành xong toàn bộ 02 bản án; tiền sự: không; nhân thân: (1) bị xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 176/HSST ngày 29/3/1999 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, ngày 14/01/2000 chấp hành xong bản án. (2) bị xử phạt 02 năm tù về tội "Không tố giác tội phạm" theo Bản án số 378/HSST ngày

09/12/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, ngày 15/4/2005 chấp hành xong hình phạt, ngày 20/9/2011, được đình chỉ thi hành án dân sự. (3) bị xử phạt 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo Bản án số 134/2008/HSST ngày 23/6/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, ngày 25/6/2009 chấp hành xong hình phạt tù, đã hết thời hiệu thi hành án đối với khoản tiền bồi thường dân sự. (4) bị xử phạt 33 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 10/2014/HSST ngày 15/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, ngày 08/7/2016 chấp hành xong bản án; bị bắt, tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam C tỉnh Ninh Bình (có mặt).

* *Bị hại:* Công ty Cổ phần B, địa chỉ: 2, K, Phường B, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: ông Phùng Đình Đ, sinh năm 1999, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (được ủy quyền lại theo văn bản ủy quyền số 25/2023/UQ-FRT ngày 06/4/2023 của người đại diện theo ủy quyền Trần Thị H) (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Phạm Gia C1, sinh năm 1953 ở Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

* *Người làm chứng:* anh Nguyễn Tiến A (vắng mặt).

* *Người chứng kiến:* anh Ninh Hoài N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tìm hiểu các cửa hàng FPT Shop trên các địa bàn, biết các cửa hàng này thường đóng cửa vào ban đêm và không có người trông coi, trong cửa hàng có nhiều tài sản là các loại điện thoại, máy tính bảng có giá trị. Sáng ngày 03/4/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát đi dọc theo Quốc lộ A từ thành phố T sang địa bàn tỉnh Ninh Bình để tìm các cửa hàng FPT có sơ hở để đột nhập vào trộm cắp. Khi đi đến Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, T nhìn thấy bên phải đường tại số nhà A, đường Q, có 01 cửa hàng F chuyên bán lẻ điện thoại, laptop của Công ty Cổ phần B. T đứng ở bên ngoài và đi vào trong cửa hành quan sát thấy có trưng bày nhiều điện thoại và máy tính bảng. Sau khi quan sát bên ngoài và bên trong cửa hàng, nhận thấy có thể đột nhập được vào trong cửa hàng để trộm cắp điện thoại và máy tính bảng nên Trường quay ra lấy xe mô tô đi về thành phố T, chờ cơ hội sẽ ra trộm cắp.

Tối ngày 05/4/2023, T chuẩn bị 01 chiếc kéo, 01 chiếc kìm, 02 cờ lê và 01 cuộn dây thừng cho vào cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát bỏ vào trong cốp xe. Khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 06/4/2023, T điều khiển xe mô tô trên đi từ nhà ở thành phố T theo Quốc lộ A ra

thành phố T, tỉnh Ninh Bình, khoảng 02 giờ cùng ngày đến cửa hàng F tại số nhà A, đường Q, Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. T điều khiển xe mô tô vòng ra đường dãy 2 phía sau cửa hàng, dựng xe mô tô trong bãi đất trống cách vị trí cửa hàng khoảng 80m, mở cốp xe lấy những dụng cụ đã chuẩn bị sẵn bỏ vào trong túi quần, tay cầm 01 cuộn dây thừng đi bộ đến cột điện cạnh biển báo giao thông phía sau cửa hàng F, bám vào cột điện trèo lên mái nhà của cửa hàng. Khi lên trên mái, thấy có 01 lỗ thông gió hình chữ nhật kích thước (0,5 x 0,8)m, được bảo vệ bằng 01 lớp tôn mỏng, phía trên được bắt vít để cố định, phía dưới được thả tự do xuống mái bê tông; T để kéo, cờ lê và kìm trên mái nhà dùng tay lật ngược lớp tôn bảo vệ ô thoáng lên tạo thành 01 khoảng trống rồi chui vào. Sau khi chui vào phía trong, T thấy 01 cột sắt hình chữ V một đầu bắt vào bê tông, một đầu hàn vào xà gồ đỡ mái nên buộc dây thừng vào cột sắt. Sau khi buộc xong, T cúi xuống dùng hai tay cậy 2 tấm thạch cao hình vuông của ô trần nhà lên tạo ra khoảng trống. T thả dây thừng qua khoảng trống trần thạch cao xuống chạm đến sàn nhà rồi bám đu theo dây thừng trượt xuống đứng trên bàn thu ngân, rồi nhảy xuống nền nhà. Qua ánh đèn lét bên trong cửa hàng, T quan sát thấy không có ai nên đi bộ đến khu vực cuối cửa hàng lấy 03 túi nilon, màu trắng, có chữ "FPT Shop" cầm trên tay sau đó đi lần lượt các dãy tủ kính và kệ điện thoại lấy 38 điện thoại di động và 9 máy tính bảng các loại bỏ vào 03 túi nilon. Sau đó T xách 02 túi nilon bên trong có điện thoại vừa trộm cắp được trèo lên bàn thu ngân bám vào dây thừng theo lối cũ leo lên trần nhà, chui ra khỏi lỗ thoáng và để 02 túi nilon đựng điện thoại trộm cắp được tại vị trí bờ tường sát lỗ thoáng. T bỏ cờ lê, kìm và kéo vào 01 túi nilon đựng điện thoại vừa trộm cắp.

Nguyễn Nhật T vừa chui qua lỗ thoáng, tay đang bám vào dây thừng chuẩn bị đu xuống để lấy nốt 01 chiếc túi nilon đựng điện thoại và máy tính bảng đang để dưới sàn nhà cửa hàng F thì nghe tiếng hô "Trộm, T2". Biết việc trộm cắp của mình bị phát hiện nên T cầm dây thừng kéo lên bỏ lại trên trần nhà, bỏ lại 02 túi nilon đựng điện thoại di động vừa trộm cắp được tại vị trí bờ tường lỗ thoáng. Trường C2 qua lỗ thoáng lên mái nhà rồi bỏ chạy trên mái nhà một số hộ dân liền kề cửa hàng rồi trèo từ mái nhà xuống phòng bếp nhà ông Phạm Gia C1, cách cửa hàng F khoảng 10m. Biết ở ngoài có đông người đang đuổi bắt nên T đã lấy trong bếp nhà ông C1 01 con dao gọt hoa quả cầm trên tay, đi bộ ra mở cửa trước nhà ông C1 rồi đi ngoài đường và dí dao vào cổ dọa tự sát để mọi người sợ không dám tới gần bắt giữ T. Sau đó T cầm dao dí sát vào cổ mình và bỏ chạy qua đường Q, sang khu dân cư P, thành phố T đứng trước cửa nhà của một người dân đang khóa, dùng dao dí sát cổ mình và yêu cầu mọi người tránh ra không được lại gần. Cơ quan Công an thành phố T yêu cầu T bỏ dao xuống, làm việc với cơ quan Công an thì T tự dùng dao đâm vào cổ mình gây rách da chảy máu. Ngay sau đó T bị khống chế, thu giữ con dao và được đưa đến Trung tâm y tế thành phố T để cấp cứu, đến ngày 07/4/2023 ra viện.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu giữ trên mái nhà của cửa hàng và nền nhà cửa hàng 3 chiếc

túi nilon màu trắng có cùng kích thước (45 x 50)cm trên túi có in dòng chữ "FPT SHOP" bên trong có tổng số 38 điện thoại di động và 9 máy tính bảng; thu giữ 01 chiếc kéo màu trắng bạc, bằng kim loại, dài 21cm, trên lưỡi kéo có chữ nước ngoài; 01 chiếc kìm kim loại dài 18,5cm, tay cầm bọc cao su màu đỏ đen, trên tay cầm có chữ "Sông Công"; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại, màu trắng bạc dài 12cm, có chữ "DG Vong mieng" "Dun Gong Tools"; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại, màu trắng bạc dài 14cm, có chữ "Chrome Vanadium" "SA Standard", 01 chiếc dây thừng màu trắng dài 10,4m, đường kính 0,7cm. Ngoài ra còn thu giữ tại khu vực bãi đất trống (giáp đường dãy 2 phía sau cửa hàng) cách hiện trường khoảng 80m 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, số máy: 1S9A040254, số khung: RLCE1S9AOCY040246, không gắn biển kiểm soát.

Ngày 06/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Yêu cầu định giá tài sản số D để xác định giá trị của 38 điện thoại di động và 09 máy tính bảng mà Nguyễn Nhật T trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: Giá trị của 38 điện thoại di động và 09 máy tính bảng bị trộm cắp nêu trên tại thời điểm ngày 06/4/2023 có tổng giá trị là là 272.404.500 đồng (Hai trăm bẩy mươi hai triệu bốn trăm linh bốn nghìn năm trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 196 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kéo, 01 chiếc kìm, 02 chiếc cờ lê và 01 chiếc dây thừng

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội và trình bày diễn biến hành vi bị truy tố đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại khai báo sự việc bị mất trộm tài sản, xác nhận Công ty Cổ phần B, đã nhận lại 38 chiếc điện thoại di

động và 09 chiếc máy tính bảng còn nguyên vẹn; Đối với thiệt hại ô thoáng mái tôn và xốp trần thạch cao bị Nguyễn Nhật T cậy bẩy, tháo dỡ. Công ty Cổ phần B, xác định thiệt hại nhỏ, tự khắc phục không có yêu cầu đề nghị gì.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai báo đã được trả lại con dao do bị cáo lấy trong quá trình bỏ chạy, đến nay không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: khoảng 02 giờ ngày 06/4/2023, lợi dụng đêm tối, sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Nhật T đã lén lút trèo lên mái nhà, lật tôn ô thoáng và trần thạch cao, đột nhập vào trong cửa hàng F thuộc Công ty Cổ phần B tại số nhà A, đường Q, Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, lấy trộm 38 chiếc điện thoại di động và 09 chiếc máy tính bảng có tổng trị giá là 272.404.500 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ.

[2] Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: . . .

2. . .

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

…".

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của cửa hàng F thuộc Công ty Cổ phần B với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá là 272.404.500 đồng nên hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T theo bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Nhật T đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Nhật T là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án, bị xử phạt vi phạm hành chính đến khi thực hiện hành vi phạm tội lần này đã được xóa án tích, được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Xét tình chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản chiếm đoạt và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung nên cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty Cổ phần B, đã nhận lại tài sản bị trộm cắp; thiệt hại do bị cáo cậy bẩy, tháo dỡ ô thoáng mái tôn và xốp trần thạch cao nhỏ, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 38 chiếc điện thoại di động và 09 chiếc máy tính bảng bị cáo trộm cắp Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần B; đối với 01 con dao loại dao gọt hoa quả Cơ quan điều tra trả lại cho ông Phạm Gia C1. Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản nêu trên là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, số máy: 1S9A040254, số khung: RLCE1S9AOCY040246, không gắn BKS là phương tiện phạm tội, vật chứng của vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra tại thành phố T. Ngày 14/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã bàn giao chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để điều tra, xử lý theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

Đối với 01 chiếc kéo, 01 chiếc kìm, 02 chiếc cờ lê và 01 chiếc dây thừng là công cụ Nguyễn Nhật T dùng phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố T,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào diểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 196 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kéo, 01 chiếc kìm, 02 chiếc cờ lê và 01 chiếc dây thừng

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/8/2023 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Nhật T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Quách Thành Trung